TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2019/HS-ST
Ngày 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Tài
- Bà Trần Thị Minh Hường

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 133/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Tấn Đ, sinh năm 1985 tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số 12 ấp Tân Xuân, xã TN, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Như P, sinh năm 1969; tiền án: Ngày 25/11/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 27/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/10/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/8/2004; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người chứng kiến:***

1. Anh **Dương Thanh Th**, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Ấp Quốc Hưng, xã Quốc Thái, huyện AP, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Chị **Tạ Thị Hồng H**, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Số 61/19 TP, Khóm A, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Tấn Đ là người nghiện ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 17/9/ 2019 bị cáo cùng người bạn tên thường dùng là Chế Th1 (không biết tên thật, địa chỉ) hùn tiền qua địa phận huyện CB, tỉnh Tiền Giang mua một bịt ma túy loại Methaphetamine giá 900.000 đồng của một nam thanh niên để sử dụng chung. Sau đó, Chế Th1 điều khiển xe mô tô về đến khu vực phường C, thành phố VL cho Bị cáo xuống về nhà nghỉ Ánh M tại số 158 đường 8/3, Phường C, thành phố VL trước. Khi về đến nhà nghỉ thấy lực lượng Công an bị cáo vứt bỏ gói ma túy nhưng bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 bịt nylon bên trong có 03 bịt nylon trong suốt được hàn kín chứa tinh thể trong suốt.

Qua điều tra đã thu giữ vật chứng gồm có: 01 gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Lê Văn Ẩ, giám định viên Nguyễn Hữu D đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 09 bịt nilon trong suốt hình chữ nhật bên trong rỗng; 01 bịt nilon trong suốt; 01 cây cân tiểu ly màu đen; 01 cây kéo; 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 túi vải màu đen; 01 máy tính bản Sam sung màu trắng; 01 điện thoại di động Mobell màu bạc; 01 điện thoại di động Sam sung màu đen; 01 khóa điếu ốc; 01 bóp da màu đen; 01 chai nhựa có gắn ống thủy tinh, ống nhựa và 01 khẩu súng tự chế.

Tại Kết luận giám định số: 539/KLGĐ-PC09 ngày 20/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 03 bịt nilon thu giữ của bị cáo Lê Tấn Đ là ma túy, có khối lượng 1,6626 gam, loại Methamphetamin.

Tại Kết luận giám định số: 4505/C09B ngày 08/10/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Mẫu vật giám định giống khẩu súng, được chế tạo thủ công không phải là vũ khí quân dụng.

Bản cáo trạng số: 132/CT-VKSTPVL ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Lê Tấn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã nêu quan điểm:

- Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ từ 5 đến 6 năm tù và xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận; lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối lỗi xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo Lê Tấn Đ bị bắt quả tang vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 17/9/2019 tại nhà nghỉ Ánh M tại số 158 đường 8/3, Phường C, thành phố Vĩnh Long đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại đối với con người; hậu quả tác hại từ hành vi của người nghiện ma túy đã và đang gây ra cho bản thân, gia đình người nghiện và xã hội là đặc biệt nghiêm trọng. Vì thế, mọi hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng phải bị nghiêm trị.

[4] Xét bị cáo đã 3 lần bị kết án, đã nhiều lần bị cải tạo, giáo dục với thời gian rất dài nhưng không chịu hối cải; đã tái phạm vừa mãn hạn tù lại tiếp tục phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm. Qua đó cho thấy bị cáo thuộc đối tượng rất nguy hiểm, khó giáo dục, cải tạo; đặc biệt hiện nay trên địa bàn loại tội phạm này đang diễn ra ngày một gia tăng, gây bức xúc trong dư luận, đòi hỏi pháp luật phải nghiêm trị. Vì thế cần phải trừng phạt bị cáo thật nghiêm khắc mới đảm bảo tác dụng ngăn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền do bị cáo không có thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Lê Văn Ẩ, giám định viên Nguyễn Hữu D được đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 09 bịt nilon trong suốt hình chữ nhật bên trong rỗng; 01 bịt nilon trong suốt; 01 cây cân tiểu ly màu đen; 01 cây kéo; 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 túi vải màu đen; 01 khóa điếu ốc; 01 chai nhựa có gắn ống thủy tinh, ống nhựa là vật chứng dùng vào việc phạm tội và 01 khẩu súng tự chế là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 máy tính bản Sam sung màu trắng; 01 điện thoại di động Mobell màu bạc; 01 điện thoại di động Sam sung màu đen; 01 bóp da màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo Đạt.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tấn Đ nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lê Tấn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn Đạt 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 17/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Lê Văn Ẩ, giám định viên Nguyễn Hữu D được đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 09 bịt nilon trong suốt hình chữ nhật bên trong rỗng; 01 bịt nilon trong suốt; 01 cây cân tiểu ly màu đen; 01 cây kéo; 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 túi vải màu đen; 01 khóa điếu ốc; 01 chai nhựa có gắn ống thủy tinh, ống nhựa và 01 khẩu súng tự chế.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tấn Đ 01 máy tính bản Sam sung màu trắng; 01 điện thoại di động Mobell màu bạc; 01 điện thoại di động Sam sung màu đen và 01 bóp da màu đen.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Tấn Đ nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND thành phố Vĩnh Long;
- Đội Điều tra CA thành phố Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS - CA thành phố Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Ngãi, tp. Vĩnh Long, tỉnh VL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND thành phố Vĩnh Long.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Ung Văn Hùng